

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NC, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Ông Nguyễn Xuân Hùng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký của Toà án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 11/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 31/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Xuân A, sinh năm 1975 tại xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn CN, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân H và bà Lê Thị S; có vợ là Đặng Thị T và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

2. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1968 tại xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn CN, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trạc C (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); có vợ là Trần Thị P và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an huyện NT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Đào Xuân L, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CN, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2023, Lê Văn T sử dụng số điện thoại 0986.620.234 để gọi đến số điện thoại 0973.674.507 của Đào Xuân A (Lê Văn T lưu tên trong danh bạ điện thoại là “nhuân@’Yên” để hỏi mua ma túy với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*)) thì được A đồng ý bán cho 02 gói. A hẹn T đi đến đường bê tông trong thôn CN, xã VT, huyện NC đoạn gần nhà văn hóa để giao dịch mua bán ma túy. Cùng lúc này, có một người nữa (A không biết và không nhớ số điện thoại) cũng gọi hỏi mua 02 gói ma túy nên A cũng hẹn ra cùng địa điểm trên. Sau đó, A lấy 04 gói ma túy bỏ vào túi áo ngực và đi ra điểm hẹn. Khi ra đến điểm hẹn, T đưa cho A số tiền 600.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), thì được A đưa cho 02 gói ma túy. Khi giao dịch mua bán vừa xong thì A và T bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang, thu giữ số tiền 600.000đ của Đào Xuân A do bán ma túy cho T mà có; đồng thời thu giữ 02 gói ma túy trong túi áo của Đào Xuân A (ký hiệu M); thu giữ 02 gói ma túy của Lê Văn T mua của Đào Xuân A (ký hiệu M1). Đồng thời Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, loại màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Đào Xuân A;

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra, Đào Xuân A khai nhận vào trưa ngày 27/3/2023, A sử dụng xe mô tô BKS 29V4-7990 để đi mua ma túy của Đinh Tuấn A, sinh năm 1987, trú tại tiểu khu NT, thị trấn NC, huyện NC với số tiền là 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) về chia thành các gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng thu giữ các đồ vật sau:

+ Thu giữ tại chỗ ở của Đào Xuân A 31 (Ba mươi một) gói ma túy (ký hiệu M2) và số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

+ Thu giữ tại chỗ ở của Đinh Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có gắn SIM số 0977.675.592 và các mảnh nilon màu đen, mảnh giấy màu trắng, hình chữ nhật.

+ Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì tại chỗ ở của Lê Văn T.

- Ngày 28/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định trưng cầu giám định số 137/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với số mẫu vật thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 1270/KL-KTHS, ngày 30/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,165g (*Không thấy một sáu năm gam*), loại: Heroine.

+ Chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,347g (*Không thấy ba bốn bảy gam*), loại: Heroine.

+ Chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,395g (*Ba thấy ba chín năm gam*), loại: Heroine.

- Đối với Đinh Tuấn A không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đào Xuân A. Cơ quan CSĐT Công an huyện NC đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không thu thập thêm được chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đinh Tuấn A.

- Đối với người gọi điện hỏi mua ma túy của Đào Xuân A, quá trình điều tra, Đào Xuân A không biết người đó là ai, không nhớ số điện thoại nên không có căn cứ xử lý.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 29V4-7990 là xe của anh Đinh Văn T, sinh năm 1989 ở tiểu khu NT, thị trấn NC, huyện NC. Anh T không biết việc Đào Xuân A sử dụng xe của mình để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện NC đã trả lại chiếc xe trên cho anh Tú theo quy định.

+ Đối với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ dưới đệm giường ngủ của vợ chồng Đào Xuân A là của chị Đặng Thị T (vợ A). Số tiền này không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của A nên Cơ quan CSĐT Công an huyện NC đã trả lại cho chị Tuyết theo quy định.

+ Đối với các mảnh giấy nilon màu đen, mảnh giấy màu trắng thu giữ được trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Tuấn A xác định không liên quan đến việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện NC đã trả lại cho bà Lê Thị H (là mẹ của Đinh Tuấn A).

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có gắn SIM số 0977.675.592 thu giữ của Đinh Tuấn A, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã bàn giao chiếc điện thoại cho Đội điều tra tổng hợp Công an huyện NC để xác minh nguồn tin tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSNC ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện NC, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đào Xuân A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật

Hình sự (Viết tắt là BLHS); truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện NC giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Văn T, xử phạt Lê Văn T mức án từ 13 đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Đào Xuân A, xử phạt bị cáo Đào Xuân A mức án từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với Lê Văn T; phạt bổ sung Đào Xuân A từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; Đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000đ và đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Khoảng 19 giờ, ngày 27/3/2023, tại thôn CN, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang Đào Xuân A đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T với tổng khối lượng 0,347g (*Không phải ba bốn bảy gam*) loại Heroine. Thu giữ trên người và nơi ở của Đào Xuân A khối lượng là 3,560g (ba phẩy năm sáu không gam) loại Heroine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Đào Xuân A dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy là 3,907g (*Ba phẩy chín không bảy gam*) loại Heroine như nội dung cáo trạng truy tố.

Đối với Lê Văn T bị công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,347g (*Không phải ba bốn bảy gam*) loại Heroine vừa mua của Lê Văn T.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là

vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với Lê Văn T do là người nghiện ma túy nên ngày 27/3/2023 đã mua 02 gói ma túy với giá 600.000đ của Đào Xuân A tàng trữ để sử dụng thì bị bắt quả tang; còn Đào Xuân A đã có hành vi mua ma túy của một người đàn ông tên là Đinh Tuấn A (quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Đinh Tuấn A) với số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) được 3,907g (Ba phẩy chín không bảy gam) loại heroin đem về bán kiếm lời, ngày 27/3/2023, A đã bán trái phép cho Lê Văn T 02 gói ma túy với khối lượng 0,347g loại Heroin lấy 600.000đ. Hành vi mua bán trái phép 3,907g, loại heroin của Đào Xuân A và hành vi tàng trữ trái phép 0,347g loại heroin của Lê Văn T như kết luận giám định là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì thỏa mãn nhu cầu nghiện và hám lời nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; hành vi của bị cáo Đào Xuân A đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện NC, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là chính xác.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về nhân thân: Cả 2 bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Đối với Lê Văn T, năm 2020, bị Công an huyện NT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo T là người có nhân thân xấu. Bị cáo A là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Đào Xuân A, xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đào Xuân A mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Đối với bị cáo Lê Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Đào Xuân A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS đối với Lê Văn T.

Xử phạt: Lê Văn T 13 (Mười ba) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (28/3/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS đối với Đào Xuân A.

Xử phạt: Đào Xuân A 05 (Năm) năm tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (28/3/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Phạt bổ sung Đào Xuân A số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng và số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện NC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC lập ngày 11/8/2023.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn T và Đào Xuân A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện NC;
- Công an huyện NC;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện NC;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Tuyên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện NC;
- Công an huyện NC;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện NC;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Tuyên